

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BẮC TỪ LIÊM
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **93/2021/HSST**

Ngày: 14-5-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BẮC TỪ LIÊM

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Tạo Giáp

Bà Hồ Thị Việt Hòa

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thu Hằng – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tuấn Thiện – Kiểm sát viên

Ngày 14 tháng 5 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Bắc Từ Liêm xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 67/2021/TLST- HS ngày 12 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2021/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 4 năm 2021 và quyết định hoãn phiên tòa số 19 ngày 28/4/2021, đối với bị cáo:

NGUYỄN VĂN D, sinh năm 1960; Giới tính: Nam; Nơi ĐKKHKT và nơi ở tại: phường H, quận M, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ Văn hóa: 0/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Bố là Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1930 (đã chết); Mẹ là Đỗ Thị C, sinh năm: 1930 (đã chết); Gia đình có 08 anh chị em, bị can là con thứ 3; có vợ: Hoàng Thị Lan H, sinh năm: 1965; Bị can có 02 con, con lớn sinh năm 1986, con nhỏ sinh năm 2003;

Tiền án, tiền sự: 02 tiền án.

- Bản án số 1243/ HSST ngày 06/10/1997 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 03 năm tù về tội “Tổ chức dùng chất ma túy”. Bản án HSPT số 333 ngày 28/02/1998 của Tòa phúc thẩm – Tòa án nhân dân tối cao xử y án sơ thẩm, bác kháng cáo của bị cáo, y án sơ thẩm. Nguyễn Văn D chấp hành hình phạt tù ra trại ngày 30/4/2000. Chưa nộp án phí sơ thẩm, án phí HSPT và hình phạt bổ sung: phạt tiền.

- Bản án HSST số 182 ngày 19/6/2006 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Hà Nội xử phạt 42 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhận định bị cáo phạm tội lần này là tái phạm. Bị cáo kháng cáo. Bản án HSPT số 429

ngày 22/8/2006 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, y án sơ thẩm. Nguyễn Văn D chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 21/3/2009. Đã nộp án phí hình sự sơ thẩm, Chưa nộp án phí phúc thẩm.

Nhân thân:

- Ngày 06/5/1981 Công an huyện Thanh Trì, Hà Nội bắt về hành vi bắt về hành vi Cố ý gây thương tích (đã hết thời hiệu)

- Bản án HSST số 53 ngày 17/5/1984 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, Hà Nội xử phạt 16 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản riêng công dân”

- Bản án HSST số 82 ngày 22/10/1987 của Tòa án nhân dân huyện Thanh Trì, Hà Nội xử phạt 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân”. Bị cáo kháng cáo. Bản án HSPT số 09 ngày 21/01/1988 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 24 tháng tù.

Bị can bị bắt quả tang ngày 17/12/2020, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội (Có mặt tại phiên tòa).

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Hoàng Thị Lan H, sinh năm: 1965; Nơi ĐKKHKT và nơi ở tại: số 470, tổ 9 phường Hoàng Văn Thụ, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội (có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00’ ngày 17/12/2020, Nguyễn Văn D điều khiển xe máy SH mode BKS: 29H1- 446.15 đi từ nhà tại số 60 đường Phan Bá Vành, TDP Trù 3, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội đến khu vực cổng bệnh viện 198 thuộc phường Mai Dịch, Cầu Giấy, Hà Nội mua của một người đàn ông không rõ nhân thân lai lịch 100.000 đồng được nửa viên ma túy tổng hợp. Sau khi mua được ma túy, D để nửa viên ma túy vừa mua được vào túi nilong bên trong có 05 viên thuốc đau đầu rồi cất giấu túi nilon vào trong ống quần bên trái. Sau đó, D điều khiển xe máy BKS: 29H1 - 446.15 đến trước cửa nhà số 60 đường Phan Bá Vành, Cổ Nhuế 2, Bắc Từ Liêm, Hà Nội thì bị tổ công tác phát hiện, bắt quả tang, thu giữ cùng vật chứng

Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn D:

- 01 túi nilong màu trắng kích thước 3x6cm bên trong chứa: 05 viên nén màu xanh không rõ hình thù; 01 viên nén bị vỡ có nhiều vụn màu hồng;

- 01 điện thoại di động Vivo màu đen lắp sim số 0961221960 và số 0912886988;

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH mode màu vàng nâu BKS 29H1-44615, số máy JF51E – 0039945, số khung: RLHJF 5109DY039885

- 01 đăng ký xe máy BKS: 29H1-44615 mang tên Hoàng Thị Lan H.

Tại Kết luận giám định số 11031/KLGD-PC09 ngày 24/12/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội, kết luận: **“05 viên nén màu xanh đều không tìm thấy chất ma túy, tổng khối lượng: 2,544 gam; 01 viên nén màu hồng đã bị vỡ là ma túy loại MDMA, khối lượng: 0,293 gam.”**

Tại bản Cáo trạng số 68/CT-VKSBLT ngày 06/4/2021, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm đã quyết định truy tố bị cáo Hành vi nêu trên của **Nguyễn Văn D** đã phạm tội **“Tàng trữ trái phép chất ma túy”** tội danh và hình phạt quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố. Ngoài ra bị cáo khai rằng bị cáo là thương binh 4/4, thân thể bị cáo bây giờ rất yếu: hai chân bị vỡ tĩnh mạch phù xung tím lại đau đớn, đầu bị đau do ảnh hưởng từ việc vỡ hộp sọ, bị cáo phải uống thuốc giảm đau hàng ngày. Do trình độ văn hóa thấp và nhận thức kém nên bị cáo đã tự đi mua thuốc này về uống không có chỉ dẫn của bác sĩ và bị cáo đã không nhớ để thi hành phần án phí của bản án năm 1997. Bị cáo đã nhận thức được việc làm vi phạm pháp luật của mình, Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo khoản 2 của Điều 249 là quá nặng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm giữ nguyên quyết định truy tố đã nêu trong bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1,2 Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự. Xử phạt **Nguyễn Văn D** từ 4 năm đến 5 năm tù giam; Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy thu giữ; Trả lại cho bà H (vợ bị cáo) 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH mode màu vàng nâu BKS 29H1-44615, số máy JF51E – 0039945, số khung: RLHJF 5109DY039885 là phương tiện đi lại duy nhất của gia đình bị cáo và 01 đăng ký xe máy BKS: 29H1-44615 mang tên Hoàng Thị Lan H và 01 điện thoại di động Vivo màu đen lắp sim số 0961221960 và số 0912886988 là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Cơ quan điều tra Công an quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự; không có khiếu nại tố cáo gì.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản thu giữ vật chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử thấy có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 16 giờ 20 phút ngày 17/12/2020, tại trước cửa nhà số 60 đường Phan Bá Vành, thuộc phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội, Nguyễn Văn D có hành vi tàng trữ trái

phép 0,293 gam ma túy MDMA với mục đích để sử dụng thì bị công an phường Cổ Nhuế 2 phát hiện, bắt giữ cùng vật chứng.

MDMA là từ viết tắt có tên khoa học là *MethyleneDioxyl - MethamphetAmine* là một dạng ma túy được chế tạo tổng hợp, có tác dụng kích thích mạnh và nhanh hơn các chất ma túy tự nhiên và bán tổng hợp, kích thích nhất thời hệ thống thần kinh trung ương gây hưng phấn và ảo giác hoang tưởng. Bị cáo đã biết rõ tác hại của ma túy và loại hàng hóa Nhà nước cấm lưu thông nhưng vẫn sử dụng và cất giữ ma túy. Hành vi của bị cáo cất giữ trên người **0,293 gam *MethyleneDioxyl – MethamphetAmine*** đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 249 Bộ luật hình sự 2015.

Bị cáo có nhân thân xấu, rất nhiều lần bị đưa ra xét xử, trong đó: Bản án số 1243/ HSST ngày 06/10/1997 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xử phạt 03 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và 03 năm tù về tội “Tổ chức dùng chất ma túy”. Tổng hợp hình phạt: 06 năm tù. Bị cáo kháng cáo. Bản án HSPT số 333 ngày 28/02/1998 của Tòa phúc thẩm – Tòa án nhân dân tối cao xử y án sơ thẩm, bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Quyết định của cấp sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Văn D chấp hành hình phạt tù ra trại ngày 30/4/2000 nhưng chưa nộp án phí sơ thẩm và hình phạt bổ sung là phạt tiền nên với bản án này bị cáo chưa được xóa án tích. Tại Bản án HSST số 182 ngày 19/6/2006 của Tòa án nhân dân quận Hoàng Mai, Hà Nội xử phạt 42 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” nhận định bị cáo phạm tội lần này là tái phạm. Bị cáo kháng cáo. Bản án HSPT số 429 ngày 22/8/2006 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Quyết định của cấp sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Văn D chấp hành xong hình phạt tù ra trại ngày 21/3/2009. Bị cáo đã nộp án phí hình sự sơ thẩm, chưa nộp án phí phúc thẩm nên chưa xóa án tích. Như vậy với 2 bản án trên bị cáo chưa thực hiện xong nghĩa vụ dân sự là thuộc trường hợp tái phạm, chưa được xóa án tích nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội do cố ý. Lần phạm tội này là hành vi của bị cáo đã thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm – tình tiết định khung quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Do vậy, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Bắc Từ Liêm truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách phòng ngừa, ngăn chặn và kiểm soát tệ nạn ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an xã hội và là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác;

Xét tính chất hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt bởi: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; bị cáo là thương binh 4/4 (có tỷ lệ thương tật 21%); do trình độ văn hóa thấp, nhận thức pháp luật hạn chế nên đã thi hành phần dân sự của các bản án trước chậm nhưng bị cáo và gia đình đã tự nguyện thi hành phần dân sự chưa thi hành nên ngày 11/5/2021 Chi cục thi hành án dân sự quận Hai Bà Trưng đã có xác nhận là bị cáo đã thi hành xong bản án số

1243/HSST ngày 6/10/1997 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội và bản án phúc thẩm số 333 ngày 28/2/1998 của Tòa án nhân dân Tối Cao cũng là thể hiện thái độ tích cực chấp hành án. Do đó, lỗi bị cáo chưa nộp đủ nghĩa vụ thi hành án dân sự cũng là một phần do lỗi của cơ quan thi hành án dân sự thi hành không kịp thời, không quyết liệt. Hành vi tàng trữ loại thuốc MDMA của bị cáo là để phục vụ cho việc chữa bệnh của bản thân và số lượng ít. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại điểm x, s khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt quy định tại Điều 54 Bộ luật hình sự cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo mà không ảnh hưởng đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm.

[4] Về vật chứng: Số ma túy thu giữ của bị cáo là chất Nhà nước cấm lưu thông, không còn giá trị điều tra cần tịch thu tiêu hủy;

- 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH mode màu vàng nâu BKS 29H1-44615, số máy JF51E – 0039945, số khung: RLHJF 5109DY039885 là phương tiện đi lại duy nhất của gia đình bị cáo và 01 đăng ký xe máy BKS: 29H1-44615 mang tên Hoàng Thị Lan H (vợ bị cáo), cần trả lại cho bà H (vợ bị cáo). 01 điện thoại di động Vivo màu đen lắp sim số 0961221960 và số 0912886988 là tài sản hợp pháp của bị cáo không liên quan đến tội phạm cần trả lại cho bị cáo;

[5] Bị cáo là người có độ tuổi từ 60 trở lên nên thuộc trường hợp được miễn tiền án phí quy định tại Điều 12 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm x,s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 54, Điều 38 Bộ luật hình sự;

- Áp dụng Điều 47; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

- Áp dụng Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn D phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Xử phạt bị cáo **4 năm** tù, thời hạn tù tính từ ngày 17/12/2020.

3. Xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy số ma túy đã được niêm phong 01 túi nilong màu trắng kích thước 3x6cm bên trong chứa: 05 viên nén màu xanh không rõ hình thù; 01 viên nén bị vỡ có nhiều vụn màu hồng;

Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động Vivo màu đen lắp sim số 0961221960 và số 0912886988;

Trả lại cho bà Hoàng Thị Lan H 01 xe máy nhãn hiệu Honda SH mode màu vàng nâu BKS 29H1-44615, số máy JF51E – 0039945, số khung: RLHJF 5109DY039885 và 01 đăng ký xe máy BKS: 29H1-44615.

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Bắc Từ Liêm - TP. Hà Nội theo Biên bản giao nhận vật chứng số 129/21 ngày 09/4/2021 giữa Chi cục Thi hành án quận Bắc Từ Liêm – TP. Hà Nội và Công an quận Bắc Từ Liêm – TP. Hà Nội.

4. Miễn tiền án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- VKSND Q. Bắc Từ Liêm;
- VKSND TP. Hà Nội;
- TAND TP. Hà Nội;
- Công an Q. Bắc Từ Liêm;
- Chi cục THA Q. Bắc Từ Liêm;
- Lưu Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Thu Nga